

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày 23 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Triệu Vỹ

Ông Lý Chí Sung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thu– Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà
Đồng Thị Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 26/11/1973 tại thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Đinh Văn Th (đã chết) và bà Lê Thị G, sinh năm 1941; Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016; Bị cáo có 09 anh, em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 vào năm 2020 Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 11/2019/HS-ST ngày 15/5/2019. Ngày 06/5/2020 bị cáo Đinh Văn T chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích; Về nhân thân: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt 24 tháng tù theo bản án số 16/2011/HSST ngày 13/3/2011, đến ngày 14/7/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/8/2021 đến ngày 01/9/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, trú tại tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu.
(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 29/8/2021 Đinh Văn T đang đi trên đường Trần Hưng Đạo, đoạn đường trước Kho bạc Nhà nước tỉnh Lai Châu (cũ) thuộc tổ 11 phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh Lai Châu thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng một mảnh giấy màu trắng-tím-xanh, bên trong được gói bằng mảnh nilon màu xanh ở trong lòng bàn tay trái của T. Đinh Văn T khai, nguồn gốc số ma túy trên là của T do T mua của người đàn ông tên Đoàn cụ thể là vào khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày 29/8/2021 Đinh Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX, BKS 25B1-427.58 đi từ nhà tại tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố L, tỉnh Lai Châu đến nhà một người đàn ông tên Đoàn ở khu vực gần bến xe khách tỉnh Lai Châu thuộc tổ 26 phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu, mục đích mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, T hỏi mua của Đoàn 200.000 đồng tiền ma túy, Đoàn đồng ý cầm tiền rồi đi đâu T không biết. Khoảng 15 phút sau, Đoàn quay lại đưa cho T 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng một mảnh giấy màu trắng-tím-xanh. Mua được ma túy, T cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô BKS 25B1-427.58 đi về nhà. Trên đường về đến đoạn đường gần vòng xuyên xã San Thành, thuộc xã San Thành, thành phố L, tỉnh Lai Châu, T dừng lại để xe ở dưới lòng đường rồi đi bộ lên đồi chè ven đường lấy gói ma túy vừa mua được ra chia T hai phần, 01 phần sử dụng hết bằng hình thức hít, phần còn lại T nhặt một mảnh nilon màu xanh ở trên đồi chè gói lại rồi lấy mảnh giấy màu trắng-tím-xanh dùng để gói ban đầu ra gói lại ở bên ngoài và cầm ở trong lòng bàn tay trái, tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô BKS 25B1-427.58 đi về nhà với mục đích để sử dụng dần cho bản thân.

Các vấn đề khác của vụ án:

Về nguồn gốc Heroine cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L thu giữ được của bị cáo Đinh Văn T, theo lời khai của T là do T mua của một người đàn ông tên là Đoàn nhà ở gần bến xe khách tỉnh Lai Châu vào trước khi bị bắt khoảng 30 phút. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực gần bến xe khách tỉnh Lai Châu thuộc tổ 26 phường Đông Phong, thành phố L có Vũ Xuân Đoàn, sinh năm 1967, trú tại tổ 26 phường Đông Phong, thành phố L, tỉnh Lai Châu, tuy nhiên Vũ Xuân Đoàn không thừa nhận việc bán heroine cho T nên không có cơ sở để điều tra làm rõ xử lý đối với Vũ Xuân Đoàn về hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Kết luận giám định số 36/KLGD ngày 29/8/2021 của Giám định viên tư pháp theo vụ việc lĩnh vực kỹ thuật hình sự (*Bút lục số 33*) kết luận: Chất bột màu trắng

thu giữ của Đinh Văn T trong quá trình bắt quả tang ngày 29/8/2021 có khối lượng là 0,03 gam (*không thấy không ba gam*)

Kết luận giám định số 720/GĐ-KTHS ngày 31/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu (*Bút lục số 35*) kết luận: 01 (một) mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại phiên tòa hôm nay: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H khai, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX, BKS 25B1-427.58 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 25B1-427.58 mang tên Đinh Văn T là tài sản hợp pháp của gia đình chị, khi mua xe có để bị cáo Đinh Văn T đứng tên chủ sở hữu cho thuận tiện đi lại. Ngày 29/8/2021 Đinh Văn T sử dụng xe vào mục đích phạm tội chị H không biết, chị đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chị chiếc xe để làm phương tiện sử dụng chung trong gia đình.

Cáo trạng số 51/CT-VKSTP ngày 31/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Đinh Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 01 năm tháng đến 01 năm 6 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 03 ngày, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

- Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh giấy màu trắng-tím-xanh; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang*); Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX, BKS 25B1-427.58 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 25B1-427.58 mang tên Đinh Văn T.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để được sớm trở về với gia đình và xã hội làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 29/8/2021, tại khu vực đường Trần Hưng Đạo, đoạn trước cửa Kho bạc tỉnh Lai Châu (cũ) thuộc địa phận tổ 11 phường Đoàn Kết, thành phố L, tỉnh Lai Châu, bị cáo Đinh Văn T đang tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,03 gam ở trong lòng bàn tay trái, mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang thu giữ. Bị cáo Đinh Văn T đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Đinh Văn T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Đinh Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Lai Châu, tỉnh Lai Châu xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt 24 tháng tù theo bản án số 16/2011/HSST ngày 13/3/2011, đến ngày 14/7/2012 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo có 01 tiền án theo bản án số 11/2019/HS-ST ngày 15/5/2019 của Tòa án nhân dân T phố L, tỉnh Lai Châu áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn T 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 06/5/2020 bị cáo Đinh Văn T chấp hành xong hình phạt tù và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội phạm ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo, giáo dục cho bản thân mà còn tiếp tục cố ý phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử dựa trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện, nhằm tiếp tục rèn dũa, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,03 gam Heroine Cơ quan điều tra Công an thành phố L đã mang toàn bộ đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh giấy màu trắng-tím-xanh; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang*), xét thấy là công cụ phạm tội, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX, BKS 25B1-427.58 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 25B1-427.58 mang tên Đinh Văn T. Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa, xác định: Nguồn gốc hình T chiếc xe máy nêu trên là tài sản chung của vợ chồng, là tiền

của chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo) do tích góp mua xe máy vào năm 2018, mục đích để sử dụng chung làm phương tiện mưu sinh của gia đình. Ngày 29/8/2021 bị cáo lấy xe đi thực hiện hành vi phạm tội, chị H không biết. Trong giai đoạn xét xử và tại phiên tòa, chị H đề nghị xin lại xe máy Honda loại xe Wave RSX, BKS 25B1-427.58 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 25B1-427.58 mang tên Đinh Văn T. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không cho ai biết, có căn cứ xác định chiếc xe máy trên là tài sản chung hợp pháp của gia đình bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội chị H không biết nên cần trả lại cho chị Nguyễn Thị H để phục vụ sinh hoạt chung của gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 13 (mười ba) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 03 (ba) ngày, bị cáo còn phải chấp hành là 12 (mười hai) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an T phố L (*Theo hồ sơ bên trong là 01 mảnh giấy màu trắng-tím-xanh; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang*).

- Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave RSX, BKS 25B1-427.58 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 25B1-427.58 mang tên Đinh Văn T.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 30 phút ngày 04/11/2021 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu*).

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực

tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an T phố L;
- VKSND T phố L;
- Chi cục THADS T phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga